

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục học (Tiểu học)

Mã số: 60 14 01 01

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 432/QĐ-ĐHHV ngày 29/3/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Giáo dục học Tiểu học
 - + Tiếng Anh: Pedagogics (Primary Education)
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 60 14 01 01
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Hùng Vương.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học) theo định hướng ứng dụng giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng giảng dạy bậc Tiểu học; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế, ứng dụng kết quả nghiên cứu trong hoạt động chuyên môn Giáo dục học, Giáo dục Tiểu học, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam thời kì hội nhập; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Bổ sung cho người học kiến thức nền tảng, cập nhật và nâng cao kiến thức về Giáo dục học, Giáo dục Tiểu học.
- Trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về Khoa học giáo dục, về lĩnh vực Giáo dục Tiểu học;
- Trang bị cho người học kiến thức về xu thế phát triển chương trình nói chung, chương trình Tiểu học nói riêng trên thế giới và ở Việt Nam.

Kỹ năng:

- Xác định được cơ sở khoa học của tri thức môn học trong chương trình Tiểu học;
- Vận dụng kiến thức của Khoa học giáo dục, của chuyên ngành Giáo dục Tiểu học vào thực tiễn dạy học bậc Tiểu học.

- Nghiên cứu đề tài khoa học về lĩnh vực giáo dục chuyên ngành, phát triển khả năng làm việc độc lập sáng tạo, tự chủ.

- Tổ chức các hoạt động dạy học nhằm giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, phát triển tư duy, phát triển các năng lực chung cho học sinh, định hướng phát triển học sinh trên cơ sở sở trường của học sinh.

- Sử dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả nâng cao chất lượng nghiên cứu, dạy học ở Tiểu học.

Phẩm chất đạo đức:

Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành nghề, ứng xử giao tiếp đúng chuẩn mực nhà giáo; trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống; không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của bản thân trong lĩnh vực khoa học mà mình nghiên cứu.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển 3 môn sau đây:

Ngoại ngữ (một trong 5 thứ tiếng: Nga, Anh, Trung, Đức, Pháp)

Môn cơ bản: Triết học

Môn Cơ sở: Giáo dục học

3.2. Điều kiện dự thi

Về văn bằng: Có bằng Cử nhân ngành đúng, ngành phù hợp (Cử nhân Giáo dục tiểu học, Cử nhân Giáo dục học...) hoặc ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi (Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Cử nhân Quản lý giáo dục, Cử nhân Sư phạm Ngữ văn, Cử nhân Sư phạm Toán, Cử nhân Sư phạm tiếng Anh, ...). Những người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi thì phải học bổ sung kiến thức trước khi thi để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp.

Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

Về thâm niên công tác: Người có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng, ngành phù hợp hoặc ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

Về lý lịch bản thân: Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Về thủ tục: Nộp hồ sơ đúng hạn và đầy đủ theo Quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương.

4. Hình thức và thời gian đào tạo

4.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

4.2. Thời gian đào tạo: 2 năm

5. Điều kiện tốt nghiệp

- Trình độ ngoại ngữ: Trước khi tốt nghiệp học viên phải có trình độ ngoại ngữ đạt ở mức tối thiểu tương đương cấp B1 của Khung châu Âu hoặc bậc 3/6 của Việt Nam.

- Đã học xong và đạt yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo;

- Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn.
- Đã bảo vệ luận văn đạt yêu cầu từ 5.5 trở lên.
- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên theo quy định của Trường Đại học Hùng Vương; đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của Trường Đại học Hùng Vương.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức:

1.1. Kiến thức chung

a. Hiểu nền tảng triết học, có phương pháp luận trong nhận thức và nghiên cứu thực tiễn đối với các đối tượng thuộc lĩnh vực chuyên môn ngành Giáo dục học, chuyên ngành Giáo dục Tiểu học.

b. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy chế đào tạo.

1.2. Kiến thức cơ sở ngành

a. Tổng hợp kiến thức chuyên sâu về cơ sở toán học, cơ sở ngôn ngữ học; phân tích và tổng hợp được các vấn đề lí thuyết nâng cao của chương trình môn Toán và môn Tiếng Việt ở trường tiểu học.

b. Tổng hợp các lí thuyết phổ quát về tâm lí, giáo dục học, lí luận dạy học hiện đại; phân tích được ảnh hưởng của các triết lí dạy học đến sự phát triển của lí luận và phương pháp dạy học, giáo dục ở tiểu học. Phân tích, đánh giá được những tiến bộ trong lí luận giáo dục, trong đánh giá kết quả giáo dục, đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.

c. Phân tích và hệ thống được các vấn đề lí luận về phương pháp nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Khoa học giáo dục nói chung, lĩnh vực giáo dục liên quan tới chuyên ngành Giáo dục tiểu học nói riêng.

1.3. Kiến thức chuyên ngành

a. Xác định và phân tích được quan điểm, cơ sở phương pháp luận của lí luận dạy học các môn học ở tiểu học, cơ sở phương pháp luận của việc vận dụng lí luận vào thực tiễn dạy học và giáo dục ở tiểu học.

b. Tổng hợp được kiến thức lí luận về năng lực, kĩ năng, lí luận về phát triển các năng lực, kĩ năng của học sinh tiểu học.

c. Biết các tri thức điều chỉnh hoạt động nhận thức trong dạy học ở tiểu học; hiểu cơ sở khoa học của hoạt động nhận thức của con người; dạy học phù hợp với đối tượng học sinh ở tiểu học.

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng cứng

a. Phân tích, giải thích được cơ sở khoa học của tri thức các môn học trong chương trình Tiểu học.

b. Vận dụng được các kiến thức phổ quát về Khoa học giáo dục, Giáo dục Tiểu học Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội vào thực tiễn nghiên cứu, dạy học ở tiểu học.

c. Tổ chức hoạt động nhận thức, phát triển tư duy, năng lực học sinh trong dạy học bậc tiểu học; vận dụng lí luận của tư tưởng đánh giá truyền thống và đổi mới vào đánh giá kết quả học tập, đánh giá năng lực phẩm chất của học sinh.

d. Sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ việc dạy học ở tiểu học hiệu quả.

e. Xây dựng và phát triển chương trình dạy học các môn học ở trường tiểu học, trường cao đẳng, trường đại học theo yêu cầu các xu hướng phát triển của giáo dục; cập nhật, khai thác, xử lí các thông tin về những tiến bộ trong nghiên cứu tâm lí, giáo dục học, giáo dục tiểu học.

g. Tổ chức các hoạt động tiến hành nghiên cứu một đề tài cụ thể; phát hiện, tư duy, giải quyết các vấn đề của lí luận và thực tiễn về lĩnh vực giáo dục liên quan tới chuyên ngành, về nội dung dạy học ở tiểu học một cách lôgic, hệ thống; nâng cao khả năng làm việc độc lập sáng tạo.

2.2. Kỹ năng mềm

a. Có kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp, với bối cảnh xã hội, nâng cao hiệu quả nghiên cứu, dạy học.

b. Phát triển kĩ năng giao tiếp, kĩ năng phối hợp hoạt động nhóm, làm chủ được cảm xúc của bản thân, tác động tâm lí đối tượng một cách hiệu quả trong dạy học, giáo dục; tự đánh giá bản thân, rèn luyện phẩm chất đạo đức, trau dồi kĩ năng, phát triển năng lực nghề nghiệp, hoàn thiện bản thân.

c. Lập kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động dạy học, giáo dục hướng đích mục tiêu một cách hệ thống, hiệu quả.

3. Về phẩm chất đạo đức:

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

a. Có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị, ý thức xã hội tốt.

b. Giao tiếp ứng xử, xây dựng, gìn giữ các mối quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với xã hội theo chuẩn mực nhà giáo.

c. Thích ứng nhanh với những thay đổi của kinh tế, xã hội, của môi trường công tác.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

a. Trung thực trong chuyên môn, trong nghiên cứu khoa học, trong cuộc sống.

b. Yêu ngành nghề, không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của bản thân trong công tác, trong lĩnh vực chuyên môn, khoa học chuyên ngành.

c. Có tác phong làm việc và giải quyết các vấn đề dạy học, giáo dục một cách khoa học, thích ứng nhanh với yêu cầu đổi mới trong chuyên môn và quản lí giáo dục.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

a. Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước.

b. Có tinh thần hợp tác tốt trong môi trường công tác và các môi trường hoạt động xã hội

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp: Tham gia công tác quản lí, giảng dạy, nghiên cứu, quản lí các nhóm nghiên cứu trong các tổ chức, cơ sở giáo dục, đào tạo, cơ quan quản lí giáo dục, các viện nghiên cứu về giáo dục, giáo dục chuyên ngành.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Người học có khả năng học tiếp bậc học cao hơn đối với chuyên ngành giáo dục học bộ môn hoặc các chuyên ngành gần.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

a) Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ

b) Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

- **Khối kiến thức chung:** 07 tín chỉ

- **Khối kiến thức cơ sở:** 20 tín chỉ

+ Bắt buộc: 14 tín chỉ

+ Tự chọn: 6 tín chỉ

- **Khối kiến thức chuyên ngành:** 21 tín chỉ

+ Bắt buộc: 15 tín chỉ

+ Tự chọn: 6 tín chỉ

- **Luận văn tốt nghiệp:** 12 tín chỉ

2. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ		Tự học, tự nghiên cứu	Mã học phần tiên quyết
				LT	BT,TH, TL		
I	Khối kiến thức chung		7				
1	LC1428	Triết học	4	40	20	120	
2	NN1322	Tiếng Anh	3	36	9	90	
II	Khối kiến thức cơ sở		20				
II.1.	Bắt buộc		14				
3	TG2340	Lí luận dạy học hiện đại	3	30	15	90	
4	GT2301	Liên hệ kiến thức toán cao cấp và kiến thức toán ở tiểu học	3	30	15	90	
5	GT2302	Cơ sở ngôn ngữ học của việc dạy tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15	90	
6	GT2303	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	3	30	15	90	
7	GT2204	Đo lường và đánh giá trong giáo dục tiểu học	2	24	6	60	
II.2.	Tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		6				
8	GT2305	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học	3	30	15	90	
9	GT2306	Đặc trưng của văn học thiếu nhi đương đại	3	30	15	90	
10	SH2395	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	3	30	15	90	
11	GT2307	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	3	30	15	90	
III	Khối kiến thức chuyên ngành		21				
III.1.	Bắt buộc		15				
12	GT2308	Phát triển năng lực dạy học môn Toán ở tiểu học	3	30	15	90	

13	GT2309	Phát triển năng lực dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15	90	
14	GT2310	Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	3	30	15	90	
15	GT2311	Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán ở tiểu học.	3	30	15	90	
16	GT2312	Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu học tập môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15	90	
III.2.	Tự chọn (chọn 2 trong 7 học phần)		6				
17	GT2313	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	3	30	15	90	
18	GT2314	Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học toán ở tiểu học	3	30	15	90	
19	GT2315	Tổ chức dạy học hợp tác trong môn Toán ở tiểu học.	3	30	15	90	
20	GT2316	Giáo dục nghệ thuật cho học sinh tiểu học	3	30	15	90	
21	LC2329	Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	3	30	15	90	
22	GT2317	Ngữ dụng học và việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học	3	30	15	90	
23	GT2318	Ngữ pháp văn bản và việc dạy học Tập làm văn ở tiểu học	3	30	15	90	
IV		Luận văn tốt nghiệp	12				
24	GT2919	Luận văn tốt nghiệp	12				
Cộng:			60				